

Số: 206/KL-TTr

Hà Nội, ngày 25 tháng 8 năm 2023

### **KẾT LUẬN THANH TRA**

**Việc chấp hành các quy định của pháp luật lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp tại Công ty Cổ phần Quản lý và xây dựng đường bộ 470**

Thực hiện Quyết định số 253/QĐ-TTr ngày 28/6/2023 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, ngày 20/7/2023, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp (sau đây viết tắt là BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN) tại Công ty Cổ phần Quản lý và xây dựng đường bộ 470.

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 11/8/2023 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kết luận như sau:

#### **I. KHÁI QUÁT CHUNG**

- Tên đơn vị sử dụng lao động: Công ty Cổ phần Quản lý và xây dựng đường bộ 470 (sau đây gọi là doanh nghiệp).
- Địa điểm trụ sở chính: số 38, Đường Trường Chinh, Phường Lê Lợi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.
- Số điện thoại liên hệ: 02383533243.
- Loại hình: Công ty cổ phần.
- Mã số doanh nghiệp: 2900325406.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2900325406 do Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp, đăng ký thay đổi lần thứ 03 ngày 26/5/2016.
- Chi nhánh: không.
- Lĩnh vực, ngành nghề sản xuất, kinh doanh chính: quản lý khai thác, duy tu bảo dưỡng cơ sở hạ tầng đường bộ.
- Tài khoản giao dịch tại ngân hàng:
  - + Số 119002628989 mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Vinh.
  - + Số 47047088301 mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong - Chi nhánh Nghệ An.



h



## II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

### 1. Công tác quản lý, sử dụng lao động và đăng ký tham gia BHXH, BHYT, BHTNLD-BNN

#### 1.1. Tình hình quản lý, sử dụng lao động

a) Tổng số người đang làm việc tại thời điểm thanh tra: 161 người, trong đó:

- Chi tiết số người đã ký hợp đồng:

+ Hợp đồng thử việc, học nghề, tập nghề: 0 người.

+ Hợp đồng lao động xác định thời hạn dưới 01 tháng: 0 người.

+ Hợp đồng lao động xác định thời hạn từ 01 tháng đến dưới 03 tháng: 0 người.

+ Hợp đồng lao động xác định thời hạn từ 03 tháng đến 36 tháng: 01 người.

+ Hợp đồng lao động không xác định thời hạn: 160 người.

- Chi tiết số người làm việc là người nước ngoài, người làm việc là người Việt Nam:

+ Người làm việc là người nước ngoài: 0 người.

+ Người làm việc là người Việt Nam: 161 người.

- Số lao động thuộc diện phải ký hợp đồng lao động nhưng chưa ký: 0 người.

- Số lao động bị mất việc làm từ ngày 01/01/2022 đến thời điểm thanh tra: 0 người; việc trả trợ cấp mất việc làm: không phát sinh.

- Số lao động thôi việc từ ngày 01/01/2022 đến thời điểm thanh tra: 06 người; việc trả trợ cấp thôi việc: không phát sinh.

- Doanh nghiệp đã lập, cập nhật sổ quản lý lao động; xuất trình sổ quản lý lao động với Đoàn thanh tra theo quy định. Sổ quản lý lao động không có thông tin về quốc tịch, nơi cư trú, căn cước công dân/chứng minh thư nhân dân, loại hợp đồng, thời điểm bắt đầu làm việc, tham gia bảo hiểm xã hội.

- Định kỳ 06 tháng, hằng năm, doanh nghiệp đã báo cáo tình hình thay đổi lao động đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Nghệ An theo quy định; định kỳ 06 tháng, hằng năm, doanh nghiệp chưa thông báo tình hình thay đổi lao động đến cơ quan bảo hiểm xã hội cấp huyện.

\* Doanh nghiệp giao kết hợp đồng lao động với 05 người, mục “Loại hợp đồng lao động” ghi “*Hợp đồng xác định thời hạn 5 năm*”, gồm: ông Nguyễn Hữu Tùng, giao kết ngày 25/3/2023; ông Nguyễn Xuân Hà, giao kết ngày 07/7/2022; ông Vũ Văn Nậm, giao kết ngày 05/9/2022; ông Nguyễn Đình Sỹ, giao kết ngày 28/4/2022; bà Nguyễn Thị Xuân, giao kết ngày 07/7/2022.

\* Hợp đồng lao động ghi chưa rõ quyền và nghĩa vụ của các bên, cụ thể: mục “Địa điểm phải làm” ghi “các công việc do đơn vị bố trí và làm những việc khác khi có sự điều động của cấp trên” (hợp đồng lao động giao kết với ông Nguyễn Hữu Tùng, ông Nguyễn Đình Sỹ, bà Nguyễn Thị Xuân, ông Nguyễn



Xuân Hà); không ghi khoản phụ cấp lương (thưởng năng suất theo kết quả kinh doanh và mức độ hoàn thành công việc của người lao động), khoản hỗ trợ (ăn ca, xăng xe, công tác phí).

### **1.2. Việc đăng ký tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN**

- Việc đăng ký tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN cho người lao động:

+ Số lao động thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN: 160 người.

+ Số lao động đã tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN: 160 người.

+ Số lao động thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN nhưng chưa tham gia: 0 người.

+ Số lao động không thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN: 01 người (ông Nguyễn Ngọc Tiến); lý do: người lao động đang hưởng lương hưu hằng tháng.

- Doanh nghiệp chưa niêm yết công khai định kỳ 06 tháng thông tin về việc đóng BHXH cho người lao động.

## **2. Tiền lương và việc trích nộp BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN**

### **2.1. Tiền lương**

- Mức lương tối thiểu doanh nghiệp đang áp dụng: 4.763.000 đồng/tháng (không thấp hơn mức lương tối thiểu do Chính phủ quy định).

- Các loại phụ cấp lương đang áp dụng: phụ cấp lương (thưởng năng suất theo kết quả kinh doanh và mức độ hoàn thành công việc của người lao động)

- Các khoản bổ sung khác được trả hàng tháng vào lương cho người lao động: không.

- Các khoản hỗ trợ: ăn ca, xăng xe, công tác phí.

- Các hình thức trả lương doanh nghiệp đang áp dụng: theo thời gian đối với người lao động làm việc tại văn phòng, trả lương khoán đối với người lao động làm việc tại công trường.

- Doanh nghiệp đã xây dựng thang lương, bảng lương và định mức lao động.

- Doanh nghiệp chưa chi trả thêm cùng lúc với kỳ trả lương một khoản tiền cho người lao động tương đương với mức người sử dụng lao động đóng BHXH, BHTN, BHYT cho người lao động không thuộc đối tượng tham gia BHXH, BHTN, BHYT (ông Nguyễn Ngọc Tiến đang hưởng lương hưu hằng tháng: hợp đồng lao động số 10/HĐLD-CT470 ngày 01/01/2022, số 237/HĐLD-CT470 ngày 01/6/2022, số 3/HĐLD-CT470 ngày 01/01/2023).

### **2.2. Việc trích BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN từ tiền lương của người lao động**

- Tiền lương tháng đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN: mức lương thỏa thuận tại hợp đồng lao động.



- Các khoản không trích nộp BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN: phụ cấp lương (theo kết quả thực hiện công việc của người lao động), các khoản hỗ trợ (ăn ca, xăng xe, công tác phí).

### **3. Việc nộp BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN**

- Số tiền BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN phải đóng trong thời kỳ thanh tra: 5.258.772.382 đồng.

- Số tiền BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN đã đóng trong thời kỳ thanh tra: 5.330.000.000 đồng.

- Số tiền BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN chậm đóng tại thời điểm thanh tra: 0 đồng.

- Số tiền xử phạt vi phạm hành chính do chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN: 0 đồng.

### **4. Việc giải quyết các chế độ BHXH đối với người lao động**

- Số lượt người lao động đã được doanh nghiệp lập hồ sơ đề nghị và được cơ quan BHXH giải quyết các chế độ BHXH: 131 lượt người (tổng số tiền 160.912.300 đồng); trong đó:

+ Chế độ ốm đau: 121 lượt người (tổng số tiền 113.799.300 đồng).

+ Chế độ thai sản: 10 lượt người (tổng số tiền 47.113.000 đồng).

+ Chế độ dưỡng sức: 0 lượt người.

+ Chế độ TNLĐ-BNN: 0 lượt người.

+ Chế độ hưu trí: 0 lượt người.

+ Chế độ tử tuất: 0 lượt người.

- Số tiền hưởng các chế độ BHXH của người lao động đã được cơ quan BHXH giải quyết nhưng doanh nghiệp chưa chi trả: 0 đồng.

- Số lao động đã được doanh nghiệp lập hồ sơ đề nghị nhưng không được cơ quan BHXH giải quyết các chế độ BHXH: 0 người.

- Số lao động đủ điều kiện hưởng các chế độ BHXH nhưng doanh nghiệp chưa lập hồ sơ đề nghị cơ quan BHXH giải quyết: 0 người.

## **III. KẾT LUẬN**

### **1. Những quy định của pháp luật về lao động, BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN đã được doanh nghiệp thực hiện**

1.1. Đã giao kết hợp đồng lao động bằng văn bản đối với người lao động thuộc diện phải giao kết hợp đồng lao động.

1.2. Đã lập, cập nhật, quản lý, sử dụng sổ quản lý lao động và xuất trình khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu.

1.3. Đã báo cáo định kỳ 06 tháng, hằng năm tình hình thay đổi lao động đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Nghệ An.

1.4. Đã đăng ký tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN cho người lao động thuộc đối tượng phải tham gia.



1.5. Đã trả lương cho người lao động với mức lương không thấp hơn mức lương tối thiểu do Chính phủ quy định.

1.7. Đã xây dựng thang lương, bảng lương và định mức lao động.

1.8. Đã đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN trên cơ sở mức lương thỏa thuận tại hợp đồng lao động.

1.9. Tại thời điểm thanh tra không chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN.

1.10. Đã lập hồ sơ đề nghị hưởng các chế độ BHXH của người lao động gửi cơ quan BHXH.

## **2. Những quy định của pháp luật về lao động, BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN chưa được doanh nghiệp thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ**

2.1. Sở quản lý lao động không bảo đảm các thông tin cơ bản về người lao động (không có thông tin về quốc tịch, nơi cư trú, căn cước công dân/chứng minh thư nhân dân, loại hợp đồng, thời điểm bắt đầu làm việc, tham gia bảo hiểm xã hội) là không đúng quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động.

2.2. Chưa thông báo tình hình thay đổi lao động đến cơ quan bảo hiểm xã hội cấp huyện nơi đặt trụ sở theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động.

2.3. Giao kết hợp đồng lao động không đúng loại hợp đồng quy định tại Điều 20 Bộ luật Lao động, cụ thể: giao kết hợp đồng lao động xác định thời hạn 05 năm (ông Nguyễn Hữu Tùng, giao kết ngày 25/3/2023; ông Nguyễn Xuân Hà, giao kết ngày 07/7/2022; ông Vũ Văn Nậm, giao kết ngày 05/9/2022; ông Nguyễn Đình Sỹ, giao kết ngày 28/4/2022; bà Nguyễn Thị Xuân, giao kết ngày 07/7/2022).

2.4. Hợp đồng lao động không thỏa thuận đầy đủ về tiền lương (không ghi khoản phụ cấp lương: thưởng năng suất theo kết quả kinh doanh và mức độ hoàn thành công việc của người lao động) và khoản hỗ trợ (ăn ca, xăng xe, công tác phí) theo quy định tại khoản 5 Điều 3 Thông tư số 10/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về nội dung của hợp đồng lao động, hội đồng thương lượng tập thể và nghề, công việc có ảnh hưởng xấu tới chức năng sinh sản, nuôi con.

2.5. Hợp đồng lao động không thỏa thuận cụ thể về địa điểm làm việc theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 3 Thông tư số 10/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về nội dung của



hợp đồng lao động, hội đồng thương lượng tập thể và nghề, công việc có ảnh hưởng xấu tới chức năng sinh sản, nuôi con (Hợp đồng lao động ký với ông Nguyễn Hữu Tùng, ông Nguyễn Đình Sỹ, bà Nguyễn Thị Xuân, ông Nguyễn Xuân Hà).

2.6. Chưa niêm yết công khai định kỳ 06 tháng thông tin về việc đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động theo quy định tại khoản 7 Điều 21 Luật Bảo hiểm xã hội.

2.7. Chưa chi trả thêm cùng lúc với kỳ trả lương một khoản tiền cho người lao động tương đương với mức người sử dụng lao động đóng BHXH, BHTN, BHYT cho người lao động không thuộc đối tượng tham gia BHXH, BHTN, BHYT theo quy định tại khoản 3 Điều 168 Bộ luật Lao động (ông Nguyễn Ngọc Tiến đang hưởng lương hưu hằng tháng).

#### **IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG**

Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Quyết định số 39/QĐ-XPHC ngày 01/8/2023 về xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi:

- Hành vi nêu tại điểm 2.1 khoản 2 Mục III Kết luận này, số tiền xử phạt: 15.000.000 đồng (bằng chữ: Mười lăm triệu đồng chẵn).

- Hành vi nêu tại điểm 2.3 khoản 2 Mục III Kết luận này, số tiền xử phạt: 7.000.000 đồng (bằng chữ: Bảy triệu đồng chẵn).

- Hành vi nêu tại điểm 2.7 khoản 2 Mục III Kết luận này, số tiền xử phạt: 8.000.000 đồng (bằng chữ: Tám triệu đồng chẵn).

Tổng số tiền xử phạt vi phạm hành chính: 30.000.000 đồng (bằng chữ: Ba mươi triệu đồng chẵn).

#### **V. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ**

- Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội yêu cầu người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp khắc phục sai phạm nêu tại khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra này như sau:

+ Khắc phục khi có phát sinh đối với các vi phạm nêu tại điểm 2.2 và 2.6.

+ Khắc phục trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Kết luận thanh tra này đối với các vi phạm nêu tại điểm 2.1, 2.3, 2.4, 2.5 và 2.7.

+ Khắc phục đối với vi phạm nêu tại điểm 2.3: giao kết hợp đồng lao động với người lao động đảm bảo thực hiện đúng quy định tại khoản 1 Điều 20 Bộ luật Lao động.

+ Chấp hành nghiêm Quyết định số 39/QĐ-XPVPHC ngày 01/8/2023 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về xử phạt vi phạm hành chính.

- Thực hiện công khai Kết luận thanh tra theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 49 Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra.



Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận Kết luận thanh tra này, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện kiến nghị, quyết định xử phạt vi phạm hành chính gửi kèm theo các văn bản, giấy tờ, hồ sơ có liên quan đến việc khắc phục sai phạm, thiếu sót đến Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (địa chỉ: số 12 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội).

**Nơi nhận:**

- Doanh nghiệp (để t/h);
- Chánh thanh tra (để b/c);
- Sở LĐTBXH tỉnh Nghệ An (để p/h);
- BHXH tỉnh Nghệ An (để p/h);
- Công TTĐT Bộ; trang TTĐT TTr Bộ LĐTBXH;
- Lưu: TTr, hồ sơ TTr.

**KT. CHÁNH THANH TRA  
PHÓ CHÁNH THANH TRA**



**Nguyễn Anh Tuấn**





Handwritten mark or signature in blue ink.

